TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **28** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 5 – 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Phạm Quốc Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐST-HPT ngày 09/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Thị T,** sinh năm 1997 (Có)
Địa chỉ: Tổ 3, ấp 3, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: **Anh Điểu M,** sinh năm 1992 (Vắng)
Địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trình bày và yêu cầu của chị Thị T*:**

Chị Thị T và anh Điểu M kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Điểu M không lo làm ăn, không lo cho gia đình, thường tụ tập bạn bè ăn nhậu, về nhà thì chửi bới cha mẹ vợ và vợ con. Từ

cuối năm 2018 vợ chồng đã không còn chung sống, đến nay xác định tình cảm không còn nên chị Thị T yêu cầu ly hôn với anh Điểu M.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Thị Hồng D, sinh ngày 22/10/2016, khi ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Điểu M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn Điểu M:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Điểu M vắng mặt không lý do, cũng không có tài liệu gì thể hiện ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Theo trình bày của nguyên đơn thì chị Thị T và anh Điểu M sau khi kết hôn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, đến nay vẫn không giải quyết được, tại phiên tòa chị T cương quyết xin ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Thị T ly hôn với anh Điểu M. Xét con chung còn nhỏ, hiện đang sống cùng chị T, để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng con nên đề nghị giao con chung Thị Hồng D cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn anh Điểu M có nơi cư trú tại xã A, huyện H, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Điểu M được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Điểu M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh M tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T yêu cầu ly hôn với lý do anh M không lo làm ăn, không lo cho gia đình, thường tụ tập bạn bè ăn nhậu, về nhà thì chửi bới cha mẹ, vợ con. Từ đó dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chung sống.

Tại biên bản xác M ngày 07/01/2019, chính quyền địa phương cung cấp thông tin: quá trình chung sống giữa chị T và anh M có phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ cuối năm 2018 đến nay. Đồng thời khi Tòa án mở phiên họp để hòa giải thì anh M không tham gia mà không có lý do cho thấy anh M không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh M cũng không thể hiện nguyện vọng được nuôi con chung,

Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi vợ chồng không còn chung sống cùng nhau đến nay con chung đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, con chung hiện nay vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con Thị Hồng Dcho chị T nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị T được ly hôn với anh Điểu M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/7/2016 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Thị Hồng D, sinh ngày 22/10/2016 cho chị Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Thị T không yêu cầu anh Điểu M cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Thị T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0005059 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy